TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 -9-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Huệ.

- Các Hội thẩm nhân;

Ông Nguyễn Văn Khuyến

Ông Nguyễn Văn Luận.

Thư ký phiên tòa: bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*:* ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 38/2024/TLST - HNGĐ ngày 07/5/2024 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-ST ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978.*

ĐKHK: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn: anh Đinh Văn Q, sinh năm 1971.*

Nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa văng mặt chị N; anh Q (chị N, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị N trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đinh Văn Q tự nguyện kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Hải ngày 13/3/1997. Sau khi kết hôn

vợ chồng anh chị chung sống tại thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm sau khi kết hôn. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, do anh Q tính tình gia trưởng hay mắng chửi, đánh đập chị. Cuối năm 1998 đầu năm 1999 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ và định ly hôn với anh Q nhưng vì thương con và vì gia đình khuyên bảo nên chị lại quay về và tiếp tục sống với anh Q để các con có gia đình trọn vẹn nhưng anh chị sống chung vẫn thường xuyên cãi chửi, đánh nhau nhất là từ năm 2020 trở về đây thì mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, tính khí anh Q ngày càng gia trưởng, cục cằn, gần đây anh Q còn sinh tính ghen tuông, ghi ngờ chị ngoại tình nên thường xuyên rượu chè mắng chửi, đánh đập chị, nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Từ năm 2022 anh Q thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động của chị từ điện thoại đến việc đi lại làm cho chị cảm thấy áp lực và bức xúc, sống với anh Q chị thấy chị không được yêu thương tôn trọng. Chị đã nói chuyện với anh Q nhưng anh không những không thay đổi mà còn ngày càng quá đáng hơn với chị như xúc phạm và có hành vi bạo lực với chị. Chị cũng đã từng báo cáo với phụ nữ thôn nhưng chưa giải quyết nên không có biên bản. Từ tháng 3/2024 chị đã về nhà mẹ đẻ ở thôn Phú Cường, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và sống ly thân với với anh Q cho đến nay.

Quan điểm của nguyên đơn: chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, bản thân chị sống với anh Q không được hạnh phúc, chị không được anh Q yêu thương, tin tưởng và tôn trọng nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư giải quyết giải quyết cho chị ly hôn với anh Đinh Văn Q.

1.2. Về con chung: anh chị có 04 con chung là cháu Đinh Thị Thùy Trang, sinh năm 1997, cháu Đinh Thị Bích Ngọc, sinh năm 2000, cháu Đinh Phú Trọng, sinh năm 2003 và cháu Đinh Quang Minh, sinh ngày 15/9/2007 hiện nay cháu Trang, cháu Ngọc và cháu Trọng đã đủ 18 tuổi chị không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu Minh hiện đang sống cùng anh Q, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Minh, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cho chị hơn nữa cháu Minh cũng có nguyện vọng được ở với chị.

1.3 Về tài sản công nợ chung: chị không đề nghị tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Đinh Văn Q trình bày như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh xác nhận việc kết hôn, quá trình chung sống của anh chị như chị N trình bày, anh xác định anh chị kết hôn năm 1997 quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, có cãi chửi nhau nhưng không có đánh nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm, chị N đi làm giờ giấc không ổn định, tiền bạc không rõ ràng (chị N vay

mượn tiền không cho anh biết) và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ tháng 3/2024 chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Phú Cường, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh và sống ly thân với anh. Thời gian chị N về nhà mẹ đẻ anh nhiều lần tìm gặp và nói chuyện với với chị N yêu cầu chị N quay về nhà vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng chị N không về và kiên quyết ly hôn với anh

Quan điểm của anh Q là không đồng ý ly hôn vì nếu anh chị ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các con, còn nếu chị N kiên quyết ly hôn thì tùy chị N.

2.2. Về con chung: anh chị có 04 con chung như chị N trình bày đối với cháu Trang, cháu Ngọc và cháu Trọng đã đủ 18 tuổi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Đinh Quang Minh, sinh ngày 15/9/2007 hiện nay cháu đang sống cùng anh, vì tình hình sức khỏe hiện nay của anh giảm sút (anh bị bệnh tiểu đường) nên không có sức khỏe để lao động, không có thu nhập và cũng không có thời gian để chăm sóc con nên nếu Tòa án giải quyết cho chị N ly hôn thì anh đề nghị chị N trực tiếp nuôi cháu Minh trường hợp chị N yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi cháu Minh thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Minh cho chị N mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

2.3 Về tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị N, anh Q đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt.

3.Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí.

- Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn Q.

- Về con chung: giao cháu Đinh Quang Minh, sinh ngày 15/9/2007 cho

chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

- Về án phí: chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm Q giải quyết của Tòa án: bị đơn Đinh Văn Q có nơi cư trú tại thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không có mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa. Do đó, Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại đơn đề nghị đề ngày 06 tháng 9 năm 2024, bị đơn anh Đinh Văn Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị N là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/9/2024, Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn Q và chị Nguyễn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/1997 nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh Q, chị N hạnh phúc được đến khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình anh chị không hợp nhau, vợ chồng chung sống không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn sâu sắc nhất là từ tháng 3/2024

cho đến nay cũng vì những nguyên nhân trên mà vợ chồng anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Điều này, được thể hiện tại lời khai của anh Q, chị N cũng như biên bản làm việc ngày 16/7/2024 của Tòa án tại UBND xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điệu kiện về mặt thời gian để anh Q, chị N có cơ hội gặp nhau hòa giải nhưng bản thân anh Q không lên Tòa án để tham gia phiên hòa giải và cũng không có biện pháp nào điều này chứng tỏ anh Q không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[2.2] Về con chung: anh chị xác định có 04 chung 03 cháu lớn đã đủ 18 tuổi anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện còn cháu Đinh Quang Minh, sinh ngày 15/9/2007 đang sống cùng anh Q, quá trình giải quyết cháu Minh xin được ở với chị N, chị N cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Minh, mặt khác tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q xác định do tình trạng sức khỏe của anh bị giảm sút không lao động được nên không có thu nhập, anh không có đủ điều kiện cả về kinh tế và thời gian để nuôi con nên anh đề nghị chị N trực tiếp nuôi cháu Minh. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Minh cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giải thích pháp luật nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm không đề nghị Tòa án buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N xét đây là sự tự nguyện không trái pháp luật nên cần chấp nhận

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: anh Q, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí.

1. ***Về hôn nhân***: xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn Q.

2. Về con chung: giao cháu Đinh Quang Minh, sinh ngày 15/9/2007 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi, hiện cháu Minh đang sống cùng anh Q.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

4. ***Về án phí***: chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000672 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Nguyên đơn, bị đơn có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Hải;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Đã ký

Đào Thị Huệ.